Kinh Ghoṭamukha (Ghoṭamukha Sutta)

Kinh Trung Bộ (VNC PHVN, 2020)

94. KINH GHOTAMUKHA (Ghotamukha Suttdỷ

412. Như vầy tôi nghe. Một thời, Tôn giả Ưdena trú ở Bãrãnasĩ (Ba-la-nại), tại rừng xoài Khemiya. LÚC bây giờ5 Bà-la-môn Ghotamukha đến tại Bãrãnasĩ có một vài công việc. Rôi Bà-la-môn Ghotamukha tản bộ du hành và đi đến rừng xoài Khemiya. Lúc bấy giờ, Tôn giả Udena đang đi kinh hành ngoài trời. Rồi Bà-la-môn Ghotamukha đi đến Tôn giả Udena, sau khi đến, nói lên những lời chào đón hỏi thăm với Tôn giả Udena, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu liền nói với Tôn giả Udena đang đi kinh hành: Thưa Tôn giả Sa-môn9 không có một sự xuất gia đúng pháp. Hình như đôi với con, vì không thấy một Tôn giả như Ngài, hay ở đây pháp ấy là gì? Khi nghe nói vậy, Tôn giả Udena từ chỗ kinh hành bước xuống, đi vào trong tinh xá (yihără), rồi ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Bà-la-môn Ghotamukha cũng từ chỗ kinh hành bước xuống, vào trong tinh xá rồi đứng một bên. Tôn giả Udena nói với Bà-la-môn Ghotamukha đang đứng một bên: Này Bà-la-môn5 đây có những ghế ngồi. Nếu muốn, hãy ngồi xuống! Trong khi chúng con đến với Tôn giả Udena, chúng con không ngồi. Làm sao người như con lại nghĩ đến ngồi xuống, trước khi được mời? Rồi Bà-la-môn Ghotamukha lấy một ghế thấp khác rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Ghotamukha nói với Tôn giả Udena: Thưa Tôn giả Sa-môn, không có một sự xuất gia đúng pháp. Hình như đôi với con, vì không thấy một Tôn giả như Ngài, hay ở đây pháp ấy là gì? Này Bà-la-môn5 nếu ông tán đồng những gì ta tán đồng, bài bác những gì cần phải bài bác, và có điều gì ta nói mà ông không biết, ở đây, ông có thể hỏi thêm ta: "Thua Tôn giả Udena, cái này là thế nào? Ý nghĩa cái này là gi?" Sau khi sắp đặt như vậy, ở dây, sẽ có cuộc nói chuyện giữa chúng ta. Con sẽ tán đồng những gì Tôn giả Ưdena tán đồng? bài bác những gì cần phải bài bác, và có điều gì Tôn giả Udena nói mà con không biết, ở đây, con có thể hỏi thêm Tôn giả Udena: "T6n giả Udena, cái này là thế nào? Ý nghĩa cái

1 Xem2). 1.47, 87,111,127,150,159,161,178,211,214,235; M. 1.175,220,256,271,339,353,400,513; II. 29, 214; III. 1, 29; s. IV. 103,110,177; 16, 39, 205; III. 93, 161; V. 201, 347.

720 KINH TRUNG BỘ

này là gi?" Sau khi sắp đặt như vậy, ở dây, mong sẽ có cuộc nói chuyện giữa chúng ta! 413. — Này Bà-la-môn? ở dây, có bốn hạng người này có mặt ở trên đời.2 Thế nào là bốn? Ở đay5 này Bà-la-môn5 có người tự hành khổ mình5 chuyên tâm tự hành khổ mình. Ở dây, này Bà-la-môn5 có người hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người. Ở đây, này Bà-la-môn, có người vừa tự hành khổ minh, chuyên tâm tự hành khổ mình; vừa hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người. Ở dây, này Bà-la-môn, có người vừa không tự hành khổ minh, không chuyên tâm tự hành khổ mình; vừa không hành khổ người, không chuyên tâm hành khổ người. Người ấy không tự hành khổ mình, không chuyên tâm tự hành khổ mình; không hành khổ người, không chuyên tâm hành khổ

người, ngay trong hiện tại không tham dục? tịch tịnh, cảm thấy mát lạnh, cảm giác lạc thọ, tự ngã trú vào Phạm thể. Này Bà-la-môn, bốn hạng người này, hạng người nào được tâm ông thích ý nhất? -Thưa Tôn giả Udena, hạng người tự hành khổ mình, chuyên tâm tự hành khổ mình; hạng người này, tâm con không thích ý. Thưa Tôn giả Udena, hạng người hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người; hạng người này, tâm con không thích ý. Thưa Tôn giả Udena, hạng người vừa tự hành khổ minh, chuyên tâm tự hành khổ mình; vừa hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người; hạng người này, tâm con không thích ý. Thưa Tôn giả Udena, hạng người vừa khônệ tự hành khổ mình, không chuyên tâm tự hành khổ mình; vừa không hành khổ người, không chuyên tâm hành khổ người; hạng người không tự hành khổ mình, không hành khổ người, ngay trong hiện tại, không có tham dục, tịch tịnh, cảm thấy mát lạnh, cảm giác lạc thọ? tự ngã trú vào Phạm thể; hạng người này, tâm con thích ý. Này Bà-la-môn5 vì sao tâm ông không thích ý ba hạng người này? -Thưa tôn giả Ưdena, hạng người tự hành khổ mình, chuyên tâm tự hành khổ mình; hạng người này tự hành khổ mình, tự hành hạ mình, trong khi tự ao ước lạc, yểm ly khổ. Do vậy, tâm con không thích ý hạng người này. Thưa Tôn giả Udena, hạng người hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người; hạng người này hành khổ người khác, hành hạ người khác, trong khi người khác ao ước lạc, yểm ly khổ. Do vậy, tâm con không thích ý hạng người này. Thưa Tôn giả Udena, hạng người vừa tự hành khổ minh, chuyên tâm tự hành khổ mình; vừa hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người; hạng người này hành khổ minh, hành hạ mình và người khác, trong khi mình và người khác ao ước lạc, yểm ly khổ. Do vậy, tâm con không thích ý hạng người này. Nhrnig thưa Tôn giả Udena, hạng người vừa không tự hành khổ mình, không chuyên tâm tự hành khổ mình; vừa không hành khổ người, không chuyên tâm hành khổ người; hạng người này không tự hành khổ mình, không hành khổ

2 Như MI. 341.

người, ngay trong hiện tại không tham dục, tịch tịnh, cảm thấy mát lạnh, cảm giác lạc thọ, tự ngã trú vào Phạm thể. Do vậy? tâm con thích ý hạng người này. 414. — Này Bà-la-môn, có hai hội chúng này. Thế nào là hai? Ở đây? này Bà-la-môn, có hội chúng vì tham đắm châu báu và đồ trang sức,3 tìm cầu vợ con, tìm câu đây tớ nam, đây tớ nữ, tìm câu ruộng đất5 tìm câu vàng bạc. ơ dây, này Bà-la-môn5 lại có hội chúng không tham đắm châu báu và đồ trang sức, từ bỏ vợ con, từ bỏ đầy tớ nam, đầy tớ nữ, từ bỏ ruộng dất, từ bỏ vàng bạc, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Này Bà-la-môn5 hạng người vừa không tự hành khô mình, không chuyên tâm tự hành khô mình; vừa không hành khổ người, không chuyên tâm hành khổ người; hạng người này không tự hành khổ mình, không hành khổ người, ngay trong hiện tại không tham dục, tịch tịnh, cảm thấy mát lạnh5 cảm giác lạc thọ, tự ngã trú vào Phạm thể. Này Bà-la-môn, trong hội chúng nào ông thấy phần lớn hạng người này: Trong hội chúng tham đắm châu báu và đồ trang sức, tìm cầu vợ con, tìm cầu đầy tớ nam, đầy tớ nữ, tìm cầu ruộn^ đất5 tìm càu vàng bạc; hay là trong hội chúng không tham đắm châu báu và

đồ trang sức, từ bỏ vợ con, từ bỏ đầy tớ nam, đầy tớ nữ, từ bỏ ruộng đất, từ bỏ vàng bạc5 xuất gia, từ bỏ gia đình? sống không gia đình? -Tôn giả Udena, hạng người vừa không tự hành khổ mình, không chuyên tâm tự hành khổ mình; vừa không hành khổ người, không chuyên tâm hành khổ người; hạng người không tự hành khổ mình, không hành khổ người, ngay trong hiện tại không tham due, tịch tịnh, cảm thấy mát lạnh? cảm giác lạc thọ, tự ngã trú vào Phạm thể; hạng người này, trong hội chúnẹ không tham đắm châu báu và đồ trang sức, từ bỏ vợ con, từ bỏ đầy tớ nam5 đây tớ nữ, từ bỏ ruộng dất, từ bỏ vàng bạc? xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, trong hội chúng ấy con thấy phần lớn hạng người này. Nhimg này Bà-la-môn, nay ông vừa mới nói: "Chúng con biết như sau, thưa Tôn giả Sa-môn5 không có một sự xuất gia đúng pháp. Hình như đối với con, vì không thấy một Tôn giả như Ngài, hay ở đây pháp ấy là gi?" Thưa Tôn giả Udena, thật sự lời nói ấy có lợi ích cho con. Có một sự xuất gia đúng pháp. Ở dây, đối với con là như vậy, và mong Tôn giả Ưdena chấp trì con là như vậy. Bốn hạng người được Tôn giả Udena nói một cách vắn tắt, không giải thích rộng ra; lành thay, nếu được Tôn giả Udena khởi lòng từ phân tích rộng rãi cho con bốn hạng người này! —Này Bà-la-môn5 vậy hãy nghe và suy nghiệm kỹ5 ta sẽ nói. Thưa vâng, Tôn giả. Bà-la-môn Ghotamukha vâng đáp Tôn giả Udena. Tôn giả Udena nói như sau: 415. - Và này Bà-la-môn, thế nào là hạng người tự hành khổ minh, chuyên

3 Manikundalesu: Bông tai bằng châu báu. Xem M. II. 64.

tâm tự hành khổ mình? Ở đây, này^ Bà-la-môn, có người sống lõa thể,4 sống phóng túng, không theo lễ nghi, liếm tay cho sạch, đi khất thực không chịu bước tới? đi khất thực không chịu đứng một chỗ, không nhận đồ ăn mang đến, không nhận đồ ăn dành riêng, không nhận mời đi ăn? không nhận [đồ ăn] từ nơi miệng nồi9 không nhận từ nơi miệng chảo, không nhận tại ngưỡng cửa, không nhận giữa những cây gậy, không nhận giữa những cối giã gạo, không nhận từ hai người đang ăn, không nhận từ người đàn bà có thai, không nhận từ người đàn bà đang cho con bú, không nhận từ người đàn bà đang giao cấu với người đàn ông5 không nhận đồ ăn đi quyên, không nhận tại chỗ có chó đứng, không nhận tại chỗ có ruồi bu, không ăn cá5 ăn thịt, không uống rượu nấu rượu men. Vị ấy chỉ nhận ăn tại một nhà, hay chỉ nhận ăn một miếng, hay vị ấy chỉ nhận ăn tại hai nhà, hay chỉ nhận ăn hai miếng... hay vị ấy chỉ nhận ăn bảy nhà9 hay vị ấy chỉ nhận ăn bảy miếng. Vị ấy nuôi sống chỉ với một bát, nuôi sông chỉ với hai bát... nuôi sống chỉ với bảy bát. Vị ấy chỉ ăn một ngày một bữa, hai ngày một bữa... bảy ngày một bữa. Như vậy, vị ấy sống theo hạnh tiết chế ăn uông cho đến nửa tháng mới ăn một lần. Vị ấy chỉ ăn rau cải, ăn lúa tắc, ăn gạo lứt, ăn gạo daddula, ăn bèo cái, ăn cám, ăn váng nước cơm, ăn bột vừng, ăn cỏ, ăn phân bò; ăn trái cây và rễ cây trong rừng, ăn trái cây rụng để sống. Vị ấy mặc vai gai thô, mặc vai gai thô lan với cac vải knac, mac vai tan nệm roi quăng di, mặc vải phấn tảo y, mặc vỏ cây tirĩta làm áo, mặc da con sơn dương đen? mặc áo bện băng từng mảnh da con sơn dương đen? mặc áo bằng cỏ cát tường, mặc áo vỏ cây5 mặc áo bằng tấm gỗ nhỏ, mặc áo bằng tóc bện lại thành mền5 mặc áo bằng đuôi ngựa bện lại, mặc áo bằng lông cú. Vị ấy là người sống nhổ râu tóc, là

người chuyên sống theo hạnh nhổ râu tóc, là người theo hạnh thường đứng, từ bỏ chỗ ngồi, là người ngồi chò hỏ5 chuyên sống theo hạnh ngồi chò hỏ một cách tinh tấn, là người dùng gai làm giường, thường ngủ nằm trên giường gai, sống một đêm tắm ba lần, theo hạnh xuống nước tắm [để gột sạch tội lỗi]. Như vậy dưới nhiều hình thức, vị ấy sống tự hành khổ mình, chuyên tâm hành khổ mình. Như vậy, này Bà-la-môn, được gọi là hạng người tự hành khổ mình, chuyên tâm hành khổ mình. 416. Và này Bà-la-môn, thế nào là hạng người hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người? Ở đây, này Bà-la-môn, có người giết trâu bò? là người giết heo, là người giết vjt, săn thú? là thợ săn, thợ đánh cá, ăn trộm, người xử tử các người ăn trộm, cai ngục và những người làm các nghề độc ác khác. Như vậy? này Bà-la-môn, được gọi là hạng người hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người. 417. Và này Bà-la-môn? thế nào là hạng người vừa hành khổ mình, chuyên tâm tự hành khổ minh, vừa hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người? Ở dây, này Bà-la-môn? có người làm vua, thuộc giai cấp Sát-đế-lỵ9 đã làm lễ quán đảnh, hay một Bà-la-môn triệu phú. Vị này cho xây dựng một giảng đường mới

4 Xem MI. 343-49.

về phía Đông thành phố, cạo bỏ râu tóc5 đắp áo da thô, toàn thân bôi thục tô và dầu, gãi limg với một sừng nai, đi vào giảng đường với người vợ chính và một Bà-la-môn tê tự. Rôi vị ây năm xuông dưới đât trông trơn chỉ có lát cỏ. Vị vua s6ng với sữa từ vú một con bò cái, có con bò con cùng một màu sắc; bà vợ chính song với sữa từ vú thứ hai; và vị Bà-la-môn tế tự song với sữa từ vú thứ ba. Sữa từ vú thứ tư dùng để tế lửa. Còn con bò con thì sống với đồ còn lại. Vị vua nói như sau: "Hãy giết một số bò đực để tế lễ, hãy giết một số nghé đực để JẠ 1Ạ 1 • J Ạ 1. r _• -4-Ạ 1 j ạ ạ _ • Ạ J A1 _ Ạ -1 /\ J-A J Ạ 1 Ạ • Ạ J /\ À tê lê, hãy giêt một sô nghé cái đê tê lê5 hãy giêt một sô dê đê tê lê? hãy giêt một SO cừu đê te le9 nay chặt một so cay de lam cot te le, hay thâu lượm mot so co dabbha để làm chỗ tế lễ." Và những người nô tỳ, những người phục vụ, những nạười làm công, những người này vì sợ đòn gậy, vì sợ nguy hiểm, với mặt tràn đây nước mat, khóc lóc làm các công việc. Như vậy, này Bà-la-môn, được gọi là hạng người vừa tự hành khổ mình, chuyên tâm tự hành khổ mình, vừa hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người. 418. Và này Bà-la-môn, thế nào là hạng người vừa kh6ng tự hành khổ minh, không chuyên tâm tự hành khổ minh, vừa không hành kho người5 không chuyên tâm hành khổ người, hạng người này không tự hành khổ mình, không hành khổ người, hiện tại sống không tham dục? tịch tịnh, cảm thấy mát lạnh, cảm thấy lạc thọ5 tự ngã trú vào Phạm thể? Ở dây, này Bà-la-môn, Như Lai xuất hiện ở đời là bậc A-la-hán, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Su, Phật, Thế Tôn. Như Lai sau khi tự chứng ngộ với thượng trí thê giới này với Thiên giới? Ma giới, Phạm thiên giới, gôm cả thê giới này với Sa-môn, Bà-la-môn? thiên, nhơn, lại tuyên bô điêu Ngài đã chứng ngộ. Ngài thuyêt pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, đầy đủ văn nghĩa. Ngài truyền dạy Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh. Người gia trưởng hay con người gia trưởng, hay một người sanh ở giai cấp [hạ tiện] nghe pháp ấy. Sau khi nghe pháp, người ấy sanh lòng

tín ngưỡnẹ Như Lai. Khi có lòng tín ngưỡng ấy, người ấy suy nghĩ: "Đời sống gia đình đây những triền phược, con đường đầy những bụi đời. Đời sống xuất gia ph6ng khoáng như hư không. Thật kh6ng dễ gì cho một người sống ở gia đình có the sống theo Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ, hoàn toàn thanh tjnh, trắng bạch như vỏ ốc. Vậy ta nên cạo bỏ râu t6c, đắp áo cà-sa, xuất gia5 từ bỏ gia đình, sống không gia dinh." Một thời gian sau, người ấy bỏ tài sản nhỏ? hay bỏ tài sản lớn, bỏ bà con quyến thuộc nhỏ, hay bỏ bà con quyến thuộc lớn, cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa và xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vị ấy xuất gia như vậy, hành trì các học giới và hạnh sống của các Tỷ-kheo, từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết xấu hổ? sợ hãi tội lỗi, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Vị ấy từ bỏ lấy của không cho, tránh xa lấy của không cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sông thanh tịnh? không có trộm cướp. Vị ấy từ bỏ đời sống không Phạm hạnh, sống theo Phạm hạnh, sống đời sống viễn ly, tránh xa dâm dục hạ liệt. Vị ấy từ bỏ nói láo, tránh xa nói láo, nói những lời chân thật, liên

hệ đến sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy, không lường gạt đời. Vị ấy từ bỏ nói hai lưỡi, tránh xa nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, không đến chỗ kia nói để sanh chia rẽ ở những người này; nghe điều gì ở chỗ kia. không đi nói với những người này để sanh chia rẽ ở những người kia. Như vậy, vị ấy sống hòa hợp với những kẻ ly gián, khuyến khích những kẻ hòa hợp, hoan hỷ trong hòa hợp, thích thú trong hòa hợp, hân hoan trong hòa hợp5 nói những lời đưa đến hòa hợp. Vị ấy từ bỏ nói độc ác, tránh xa lời nói độc ác, nói những lời nói dịu hiền? đẹp tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nha, đẹp lòng nhiều người, vị ấy nói những lời nói như vậy. Vị ấy từ bỏ lời nói phù phiếm, tránh xa lời nói phù phiếm, nói đúng thời, nói chân that, nói có ý nghĩa, nói Pháp, nói Luật? nói những lời đáng được gìn giữ, những lời hợp thời, hợp lý, có mạch lạc hệ thống, có ích lợi. Vị ấy từ bỏ làm hại đến các hạt giống và các loại cây cỏ, dùng một ngày một bữa? không ăn ban đêm? từ bỏ các món ăn phi thời; từ bỏ đi xem múa5 hát? nhạc, các cuộc trình diễn; từ bỏ dùng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa, trang sức và các thời trang; từ bỏ dùng giường cao và giường lớn; từ bỏ nhận vàng và bạc; từ bỏ nhận các hạt sống; từ bỏ nhận thịt sống; từ bỏ nhận đàn bà con gái; từ bỏ nhận nô tỳ gái và trai; từ bỏ nhận cừu và dê; từ bỏ nhận gia câm và heo; từ bỏ nhận voi, bò, ngựa và ngựa cái; từ bỏ nhận ruộng nương đất đai; từ bỏ dùng người lam môi giỏi hoặc tự mình làm môi giới; từ bỏ buôn bán; từ bỏ các sự gian lận bằng cân5 tiền bạc và đo lường; từ bỏ các tà hạnh như hối lộ, gian trá, lừa đảo; từ bỏ làm thương tổn? sát hại, câu thúc, bức đoạt, trộm cắp, cướp phá. Vị ấy sống biết đủ, bằng lòng với tấm y để che thân với đồ ăn khất thực để nuôi bụng, đi tại chỗ nào cũng mang theo [y và bình bát]. Như con chim bay đến chỗ nào cũng mang theo hai cánh, cũng vậy, Tỷ-kheo bằng lòng với tấm y để che thân, với đồ ăn khất thực để nuôi bụng5 đi tại chỗ nào cũng mang theo. Vị ấy thành tựu Thánh giới uẩn này, nội tâm hưởng lạc thọ không khuyet phạm. 419. Khi mắt thấy sắc, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, vì con mắt không được chế ngự, khiến tham ái5 ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, vị ấy tự chế ngự các nguyên nhân ấy, hộ trì con mắt, thực hành sự hộ trì con mắt. Khi tai

nghe tiếng... mũi nệửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, vị ấy không năm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng, những nguyên nhân gi, vì ý căn không được chengự, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, vị ấy chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn. Vị ấy thành tựu Thánh hộ trì các căn này, nội tâm hưởng lạc thọ không uế nhiễm. Vị ấy khi đi tói, khi đi lui đều tỉnh giác; khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh đều tỉnh giác; khi co tay, khi duỗi tay đều tỉnh ậiác; khi mang y kép? bình bát, thượng y đều tỉnh giác; khi ăn, uông, nhai, nuốt đêu tỉnh giác; khi đi đại tiện, tiêu tiện đêu tỉnh giác; khi đi, dứng, ngồi5 nằm, thức, nói, yên lặng đều tỉnh giác. Vị ấy thành tựu Thánh giới uẩn này, thành tựu Thánh hộ trì các căn này, thành tựu Thánh chánh niệm tỉnh giác này, lựa một trú xứ thanh vắng, như khu rừng, gốc cây, khe núi, hang đá, bãi tha ma? lùm cây, ngoài trời, đống rơm. Sau

khi khất thực, ăn xong và đi trở về, vị ấy ngồi kiết-già? lưng thẳng tại chỗ nói trên, và an trú chánh niệm trước mặt. Vị ấy từ bỏ dục tham ở đời, sống với tâm thoát ly dục tham, gột rửa tâm hết dục tham. Từ bỏ sân hận, vị ấy sống với tâm không sân hận, lòng từ mẫn thương xót tất cả chúng sanh hữu tình, gột rửa tâm hết sân hận. Từ bỏ hôn trầm thụy miên, vị ấy sống thoát ly hôn trầm thụy miên, với tâm tưởng hướng về ánh sáng, chánh niệm tỉnh giác, gột rửa tâm hết hôn trầm thụy miên. Từ bỏ trạo cử hối quá, vị ấy sống không trạo cử hối quá, nội tâm trầm lặng, gột rửa tâm hết trạo cử hối quá. Từ bỏ nghi ngờ? vị ấy sống thoát khỏi nghi ngờ5 không phân vân lưỡng lự? gột rửa tâm hết nghi ngờ đối với thiện pháp. Vị ấy sau khi từ bỏ năm triền cái này, các pháp làm tâm cấu uế5 làm trí tuệ trở thành yếu ớt, vị ấy ly due, ly pháp bất thiện, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm với tứ. Vị ấy diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Vị ấy ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và an trú Thiền thứ ba. Vị ấy xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. 420. Với tâm định tĩnh, thanh tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não? nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc? bất động như vậy, vị ấy hướng tâm đến Túc mạng trí. Vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ như một đời9 hai đời9 ba đời? bốn đời? năm đời, hai mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời5 một ngàn đời5 một trăm ngàn đời? nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều thành kiếp và hoại kiếp. Vị ấy nhớ rằng: "Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia5 ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này5 ăn uốnệ như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chêt tại chỗ nọ9 ta được sanh ra ở dây.” Như vậy, vị ấy nhớ đến những đời sống quá khứ, cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Với tâm định tĩnh, thanh tịnh, tronẹ sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyếĩi, dễ sử dụng, vững chắc, bất động như vậy5 vị ấy hướng tâm đến Sanh tử trí của chúng sanh. Vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy tuệ tri rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô

xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Vị ấy nghĩ rằng: "Thật sự những chúng sanh nào thành tựu những ác hạnh về thân5 thành tựu những ác hạnh về lời nói, thành tựu những ác hạnh về ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú? đọa xứ, địa ngục. Còn những chúng sanh nào thành tựu những thiện hạnh về thân, thành tựu những thiện hạnh về lời nói, thành tựu những thiện hạnh về ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh

kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên thiện thú, thiên giới; cõi đời nSy." Như vậy, vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhan, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy tuệ tri rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xâu; người may man, kẻ bât hạnh đêu do hạnh nghiệp của họ. Với tâm định tinh, thanh tịnh? tronệ sng, không câu nhiêm, không phiên não5 nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chăc, bât động như vậy, vị ấy hướng tâm đến Lậu tận trí. Vị ấy tuệ tri như thật: "Đây là kho5\ tuệ tri như thật: "Đây là khổ lập", tuệ tri như thật: í6Đây là khổ diet", tuệ tri như thật: “Dây là con đường đưa đen khổ diet”, tuệ tri như thật: "Đây là những lậu hoặc", tuệ tri như thật: "Bây là nguyên nhân của các lậu hoặc", tuệ tri như thật: “Bây là sự diệt trừ các lậu hoặc9\ tuệ tri như thật: "Đây là con đương đưa đến sự diệt trừ các lậu ho/c." Nhờ biết như vậy, thấy như vậy? tâm vị ấy thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đoi với tự thân đã giải thoát như vậy khởi lên sự hiểu biết: "Ta đã giải thoát?5 Vị ấy tuệ tri: "Sanh đã tận? Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm5 sau đời hiện tại, không có trở lui đời sống này nữa." Như vậy, này Bà-la-môn, được gọi là hạng người vừa không tự hành khổ minh, không chuyên tâm hành khổ mình, vừa không hành khổ người, khônệ chuyên tâm hành khổ người. Vị ấy không tự hành khổ mình, không hành kho người, ngay trong hiện tại không tham dục, tịch tịnh, cảm thấy mát lạnh, cảm thấy lạc thọ? tự ngã trú vào Phạm thể. 421. Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn Ghotamukha nói với Tôn giả Udena: Thật vi diệu thay, Tôn giả Udena! Thật vi diệu thay, Tôn giả Udena! Thưa Tôn giả Udena, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho những người đi lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, [Chánh] pháp đã được Tôn giả Udena dùng nhiều phương tiện trình bày giải thích. Con xin quy y Tôn giả Udena, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Ưdena nhận còn làm cư si, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng. —Này Bà-la-môn? chớ có quy y với ta. Hãy quy y với Thế Tôn? bậc mà ta đã quy y. Thưa Tôn giả Udena, nay Tôn giả Gotama, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ở tại đâu? Này Bà-la-môn, nay Thế Tôn? bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác đã nhập Niết-bàn. Thưa Tôn giả Udena, nếu chúng con được nghe Tôn giả Gotama ở cách mười do-tuần (yojana), chúng con sẽ đi mười do-tuần ấy để được yết kiến Tôn giả Gotama, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Thưa Tôn giả Udena, nếu chúng con được nghe Tôn giả Gotama ở cách hai mươi do-tuần... (như trên)...

ba mươi do-tuần, bốn mươi do-tuần5 năm mươi do-tuần, chúng con sẽ đi năm mươi do-tuần để được yết kiến Thế T6n, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Thưa Tôn gi Udena, nếu chúng con được nghe Tôn giả Gotama ở cách một trăm do-tuân5 chúng con sẽ đi một trăm do-tuân đê được yêt kiên Tôn giả Gatama, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Thưa Tôn giả Udena, vì Tôn giả Gotama đã nhập Niết-bàn, chúng con xin quy y Tôn giả Gotama đã nhập Niết-bàn, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Udena nhận con làm cư si, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng. Thưa Tôn giả Udena, vua nước Anga có cúng dường cho con một bố thí thường xuyên hằng ngày, nay con xin cúng dường Tôn giả Ưdena bố thí thường xuyên ấy. Này Bà-la-môn, vua nước Aốga cúng dường thường xuyên hằng ngày cho ông là bao nhiêu? Thưa Tôn giả Udena, năm trăm đồng tiền vàng (kahãpana). Này Bà-la-môn5 ta không được phép nhận vàng và bạc. Nêu Tôn giả Udena không được phép nhận vàng và bạc? con sẽ cho làm một tinh xá cho Tôn giả Udena. Này Bà-la-môn? nếu ông muốn xây dựng một tinh xá cho ta, thì hãy xây dựng một giảng đường cho chúng Tăng ở Pãtaliputta. Con lại cànệ bội phần hân hoan, hoan hỷ, thỏa mãn với Tôn giả Udena, khi Tôn giả khuyến khích con cúng dường chúng Tăng. Thưa Tôn giả Ưdena5 với bô thí thường xuyên này và với bô thí thường xuyên khác vê sau, con sẽ cho xây dựng một giảng đường cho chúng Tăng ở Pâtaliputta. Rồi Bà-la-môn Ghotamukha, với bố thí thường xuyên này và với bố thí thường xuyên khác về sau, cho xây dựng một giảng đường cho chúng Tăng ở Pãtaliputta. Nay giảng đường ấy được gọi là Ghotamukhĩ.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.